

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

CÔNG TY CP CƠ KHÍ 120

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/BC/HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ 120
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102833561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/07/2008; đăng ký thay đổi lần 5 ngày 11/8/2023;
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: Số 609 đường Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại: 024.38641705
- Website: <https://cokhi120.com>
- Mã cổ phiếu (nếu có): CK8
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty CP Cơ khí 120 được thành lập từ việc cổ phần hóa từ đơn vị kinh tế thuộc Doanh nghiệp Nhà nước – Nhà máy cơ khí 120 (được thành lập từ tháng 7/1947) trực thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam theo quyết định số 2391/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2007 về việc phê duyệt phương án chuyển Nhà máy Cơ khí 120 đơn vị hạch toán phụ thuộc thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam thành công ty cổ phần. Công ty cổ phần Cơ khí 120 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102833561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/07/2008 với vốn điều lệ ban đầu 30.000.000.000 đồng.

+ Công ty Cổ phần Cơ khí 120 nhận Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 73/2014/GCNCP-VSD do VSD cấp ngày 15/10/2014, số lượng chứng khoán lưu ký là 3.000.000 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

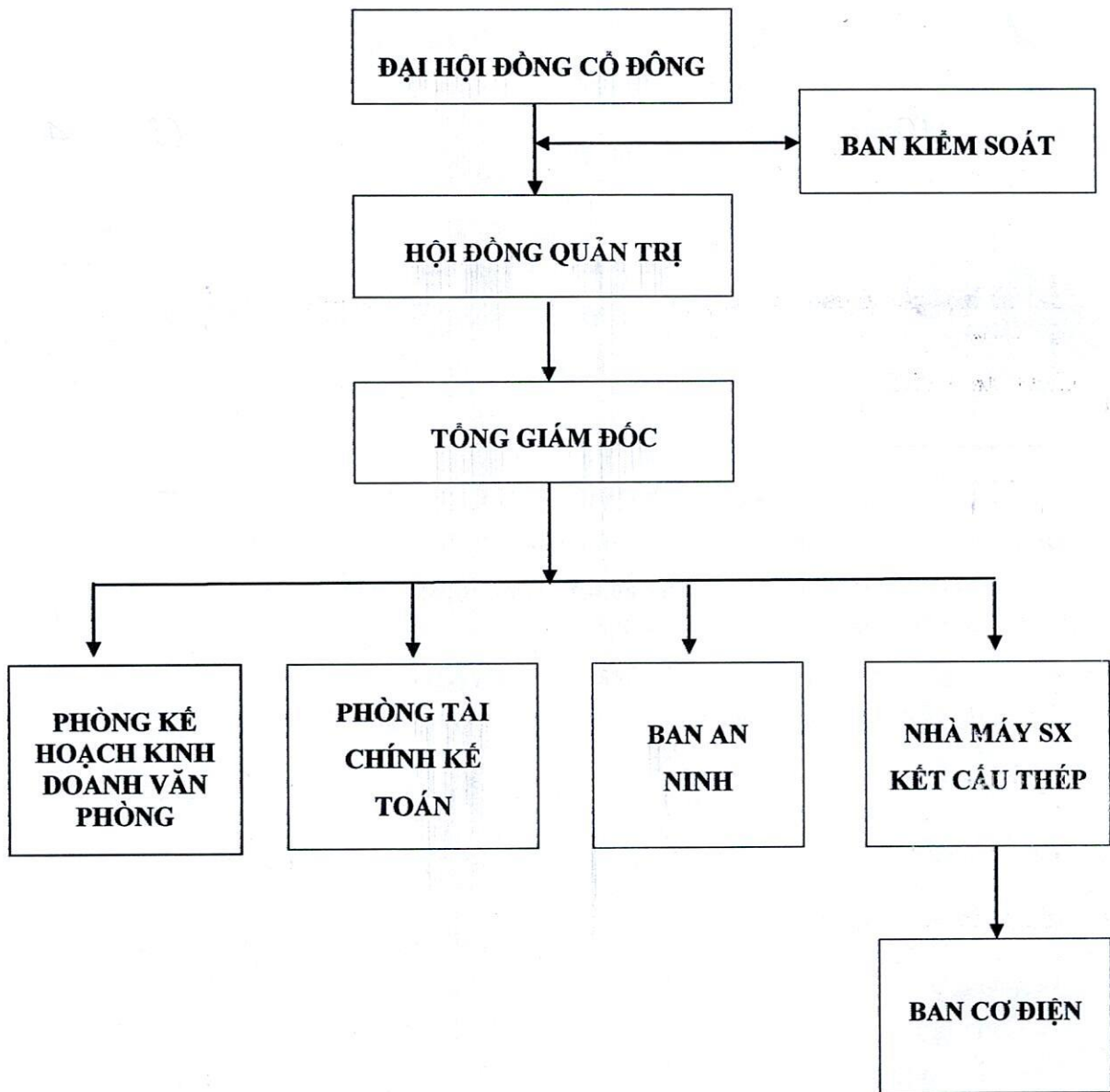
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động chính của Công ty là cho thuê kho, văn phòng.
- Địa bàn kinh doanh: Xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ và Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



- Mô hình quản trị :Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển

Công ty tiếp tục chú trọng phát triển thế mạnh trong lĩnh vực xây dựng công trình và tập trung bám sát các mục tiêu, giải pháp mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | Thực hiện 2024 | So sánh (%) | |
|----|---------------------------------|------------|----------------|---------------|----------------|-----------------|------------|
| | | | | | | TH 2024/ TH2023 | TH/KH 2024 |
| 1 | DT bán hàng và cung cấp dịch vụ | Nghìn đồng | 11.113 | 11.333 | 10.553 | 95% | 93% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Nghìn đồng | 2.698 | 2.717 | 2.100 | 78% | 77% |

Trong năm:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 5% so với năm 2023 và giảm 7% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế giảm 22% so với năm 2023 và giảm 23% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

| | Thành viên Ban điều hành | Chức danh | Ngày tháng năm sinh | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có thể biểu quyết | Trình độ chuyên môn |
|----|--------------------------|-------------------------------|---------------------|--|---|
| 01 | Ông Nguyễn Quang Huy | Tổng Giám đốc từ tháng 8/2021 | 24/10/1979 | 0% | Cử nhân Kinh tế |
| 02 | Ông Phạm Vũ Lợi | Phó Tổng Giám đốc | 19/4/1963 | 0,07% | Cử nhân Kinh tế (Nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 05 năm 2024) |
| 03 | Ông Lê Thanh Hùng | Phó Tổng Giám đốc | 13/11/1976 | 0,06% | Kỹ sư cơ khí |
| 04 | Bà Vũ Thị Phương Lan | Trưởng phòng TCKT | 02/12/1974 | 0,04% | Cử nhân Kinh tế |

A – Ông Nguyễn Quang Huy – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Họ và tên : **Nguyễn Quang Huy**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/10/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CCCD : 001079052434
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 15 Đường 6 F361, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - + Từ 2001 – 2004 : Nhân viên tài chính kế toán Liên danh ô tô Hòa Bình (VMC)
 - + Từ 2004 – 2007 : Nhân viên tài chính kế toán Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam
 - + Từ 2007 – 2015 : Phó phòng tài chính kế toán Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam
 - + Từ 2016 – Nay : Trưởng phòng tài chính kế toán Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam – CTCP
 - + Từ 01/2021 – Nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Trưởng phòng tài chính kế toán Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam – CTCP
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của : Không có những người có liên quan

B – Ông Phạm Vũ Lợi – Phó Tổng Giám đốc (Nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 05 năm 2024)

- Họ và tên : **Phạm Vũ Lợi**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/4/1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CCCD : 001063036046
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 15, ngách 943/5 đường Giải Phóng – Hoàng Mai - Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác
 - + 11/1986 – 4/1990 : Thực tập sinh Công ty Cơ khí 120 – Thực tập sinh làm việc tại Tiệp Khắc
 - + 4/1990 - T5/2002 : Công nhân CTCP Cơ khí 120
 - + 6/2002 – 11/2004 : Phó phòng XN lắp ráp xe máy – CTCP Cơ khí 120
 - + 01/2005 – 1/2009 : Giám đốc XN lắp ráp xe máy CTCP Cơ khí 120
 - + 01/2009 – T2/2010 : Phó Giám đốc XN Kết cấu thép CTCP Cơ khí 120
 - + 02/2010 – T7/2014 : Trưởng phòng hành chính CTCP Cơ khí 120
 - + 7/2014 – 30/4/2024 : Phó TGD Công ty CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ công tác trước khi nghỉ hưu : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 2.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

C - Ông Lê Thanh Hùng - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **Lê Thanh Hùng**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/11/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CCCD : 0019076000171
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác
 - + 3/2000 - 06/2007 : Nhân viên Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự
 - + 6/2007 - 4/2008 : Phó phòng P. Kỹ thuật - CTCP Cơ khí 120
 - + 4/2008 - 5/2009 : Giám đốc Xí nghiệp KCT - CTCP Cơ khí 120
 - + T5/2009- T4/2011 : Phó TGD Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp KCT - CTCP Cơ khí 120
 - + T4/2011-T11/2014 : Giám đốc Xí nghiệp KCT - CTCP Cơ khí 120
 - + T11/2014 - T10/2018 : Trưởng phòng P. Kỹ thuật - Cơ điện - CTCP Cơ khí 120
 - + T10/2018 - nay : Phó TGD kiêm trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó TGD kiêm trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 1.700 cổ phần, tương ứng 0,06% Vốn điều lệ công ty

- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có

D - Bà Vũ Thị Phương Lan- Trưởng phòng TCKT

- Họ và tên : **Vũ Thị Phương Lan**

- Giới tính : Nữ

- Ngày tháng năm sinh : 02/12/1974

- Quốc tịch : Việt Nam

- Số CMND : 001174023140

- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú : 201 C15B Tân Mai – Hoàng Mai – Hà Nội

- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán

- Quá trình công tác

+ 02/1992 - 01/1994 : Công nhân CTCP Cơ khí 120

+ 02/1994 - 11/2001 : Nhân viên Xưởng bia - Nhà máy Cơ khí 120

+ 12/2001 - 12/2006 : Nhân viên XN Kết cấu thép - CTCP Cơ khí 120

+ 01/2007 – 8/2013 : Nhân viên Phòng TCKT - CTCP Cơ khí 120

+ 9/2013 - 7/2015 : Phó Phòng TCKT - CTCP Cơ khí 120

+ 8/2015 - Nay : Trưởng Phòng TCKT - CTCP Cơ khí 120

- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Phòng TCKT - CTCP Cơ Khí 120

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 1.100 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : 0 cổ phần

2.2 Lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động của Công ty là 17 người, với cơ cấu phân theo: giới tính và trình độ chuyên môn được thể hiện cụ thể như sau:

| TT | Trình độ | Số người | Tỷ lệ |
|-----------|---------------------------------------|-----------|-------------|
| I | Phân theo giới tính | 16 | 100% |
| 1 | Nam | 11 | 69% |
| 2 | Nữ | 5 | 31% |
| II | Phân theo trình độ lao động | 16 | 100% |
| 1 | Trên đại học | 0 | 0% |
| 2 | Trình độ đại học | 5 | 31% |
| 3 | Trình độ cao đẳng, trung cấp | 5 | 31% |
| 4 | Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật | 1 | 6% |
| 5 | Trình độ Trung học phổ thông | 6 | 31% |

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

*** Chế độ làm việc**

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.

Nhân viên một tuần được nghỉ ngày thứ bảy và ngày chủ nhật. Ngoài ra, nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo số tháng thực tế làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép theo quy định của Luật Lao động.

Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo luật và quy định Bảo hiểm xã hội.

*** Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Chính sách đào tạo của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đề cao tính chuyên nghiệp, năng động trong các hoạt động của mình, Công ty luôn chú trọng đầu tư đào tạo cho nhân viên, đặc biệt là các kỹ năng về marketing và phát triển khách hàng. Tùy theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công

ty, những nhân viên được cử đi học có thể được hưởng nguyên lương và được hỗ trợ tiền học phí trong thời gian học tập.

*** Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bảng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng, trợ cấp: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch trong và ngoài nước khi có điều kiện. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 |
|--|-----------|-----------|
| Mức lương bình quân (đồng/người/tháng) | 7.600.000 | 8.100.000 |

- Chính sách tiền lương được xây dựng trên cơ sở đảm bảo hài hòa các lợi ích của công ty và Người lao động.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

| Chỉ tiêu | Năm | | % tăng giảm |
|-----------------------------------|----------------|----------------|-------------|
| | 2023 | 2024 | |
| Tổng giá trị tài sản | 81.776.947.579 | 83.924.159.527 | ↑3% |
| Doanh thu thuần | 11.112.793.858 | 10.553.234.905 | ↓5% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 1.691.016.775 | 1.737.331.638 | ↑3% |
| Lợi nhuận khác | 1.006.993.192 | 362.994.083 | ↓64% |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.698.009.967 | 2.100.325.721 | ↓22% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.698.009.967 | 1.623.760.577 | ↓40% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0 | 0 | |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 |
|--|----------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | lần | 0,23 | 0,25 |
| + Hệ số thanh toán nhanh | lần | 0,23 | 0,25 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | Lần | 1,1 | 1,1 |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | - | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho bình quân | vòng/năm | 410,19 | 435 |
| + Vòng quay tổng tài sản bình quân | vòng/năm | 0,14 | 0,13 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 24 | 15 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | % | 9 | 5 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) | % | 3 | 2 |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | % | 15 | 16 |

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần :

| TT | Họ và tên | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|-----------|---|------------------|------------------|-----------------------------------|
| I | Cổ đông trong nước, nước ngoài | | | |
| 1 | Cổ đông trong nước | 225 | 3.000.000 | 100,00% |
| 1.1 | Nhà nước | - | - | - |
| 1.2 | Tổ chức | 2 | 350.000 | 11,67% |
| 1.3 | Cá nhân | 223 | 2.650.000 | 88,33% |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | - | - | - |
| 2.1 | Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | - | - | - |
| 2.2 | Cá nhân | - | - | - |
| | Tổng Cộng | 225 | 3.000.000 | 100,00% |
| II | Cổ đông lớn, cổ đông khác | | | |
| 1 | Cổ đông lớn | 5 | 1.968.055 | 65,60% |
| 2 | Cổ đông khác | 220 | 1.031.945 | 34,40% |
| | Tổng Cộng | 225 | 3.000.000 | 100,00% |

b) Cơ cấu cổ đông:

| TT | Tên cổ đông | Số CCCD/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|----|------------------------------------|------------------|---|-------------------------|-----------------|
| 1 | Hoàng Thùy My | 001192022843 | 9B ngách 27/139 Nguyễn Ngọc Vũ, Tổ 4, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội | 700.000 | 23,33% |
| 2 | Trần Thị Yến Hà | 019181000804 | 0308 CC N03 Beriver, Phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội | 665.800 | 22,19% |
| 3 | Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt | 01/GPHDKD | Tầng 1,4 và 7 toà nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 300.000 | 10,00% |
| 4 | Lê Huy Hoàng | 12854310 | P 505 - TT Khí tượng thủy văn - Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội | 150.800 | 5,03% |
| 5 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 12854310 | Tập thể CK 120 - tổ 11 - phường Tân Mai – Hoàng Mai - Hà Nội | 151.455 | 5,05% |
| | Tổng cộng | | | 1.968.055 | 65,60% |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: Công ty luôn tạo môi trường làm việc tốt đảm bảo thu nhập cho người lao động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- HĐQT, bộ máy lãnh đạo luôn đổi mới phương thức hoạt động để phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời xây dựng các mục tiêu cơ bản trong năm.

- Năm 2024 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch do một số đơn vị làm ăn khó khăn trả lại nhà xưởng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

| Mã số | TÀI SẢN | 31/12/2024 | 01/01/2024 |
|------------|---------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| | | VND | VND |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 22.149.711.910 | 21.074.168.227 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 365.264.887 | 2.752.191.894 |
| 111 | 1. Tiền | 365.264.887 | 1.152.191.894 |
| 112 | 2. Các khoản tương đương tiền | | 1.600.000.000 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 4.400.000.000 | 1.000.000.000 |
| 123 | 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 4.400.000.000 | 1.000.000.000 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 14.636.201.021 | 14.711.847.659 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 3.308.635.400 | 3.467.240.502 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 795.881.550 | 802.881.550 |
| 135 | 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 2.400.000.000 | |
| 136 | 4. Phải thu ngắn hạn khác | 10.310.849.366 | 12.346.750.852 |
| 137 | 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (2.179.165.295) | (1.905.025.245) |
| 140 | III. Hàng tồn kho | 9.485.254 | 9.485.254 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | 9.485.254 | 9.485.254 |
| 150 | IV. Tài sản ngắn hạn khác | 2.738.760.748 | 2.600.643.420 |
| 152 | 1. Thuế GTGT được khấu trừ | 2.600.643.420 | 2.600.643.420 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 61.774.447.617 | 60.702.779.352 |
| 220 | I. Tài sản cố định | 3.165.929.896 | 2.474.993.453 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 3.165.929.896 | 2.474.993.453 |
| 222 | - Nguyên giá | 7.456.775.123 | 6.166.881.123 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | (4.290.845.227) | (3.691.887.670) |
| 230 | II. Bất động sản đầu tư | 13.599.517.804 | 14.391.051.448 |
| 231 | - Nguyên giá | 19.788.341.593 | 19.788.341.593 |
| 232 | - Giá trị hao mòn lũy kế | (6.188.823.789) | (5.397.290.145) |
| 240 | III. Tài sản dở dang dài hạn | 43.836.734.451 | 43.836.734.451 |
| 242 | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 43.836.734.451 | 43.836.734.451 |
| 260 | IV. Tài sản dài hạn khác | 1.172.265.466 | |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | 1.172.265.466 | |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 83.924.159.527 | 81.776.947.579 |

b) Tình hình nợ phải trả

| Mã số | NGUỒN VỐN | 31/12/2024 | 01/01/2024 |
|------------|---|------------------------|-------------------------|
| | | VND | VND |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | 92.956.730.492 | 92.433.279.121 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | 92.754.656.852 | 92.358.415.481 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 15.784.368.669 | 16.931.380.840 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | | |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 398.450.153 | 388.542.618 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | 219.779.945 | 119.143.800 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 263.330.951 | 175.255.700 |
| 318 | 5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 2.365.924.453 | 2.700.005.380 |
| 319 | 6. Phải trả ngắn hạn khác | 44.903.628.504 | 43.540.235.031 |
| 320 | 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 28.819.174.177 | 28.503.852.112 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | 202.073.640 | 74.863.640 |
| 336 | 1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | | |
| 337 | 2. Phải trả dài hạn khác | 202.073.640 | 74.863.640 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | (9.032.570.965) | (10.656.331.542) |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | (9.032.570.965) | (10.656.331.542) |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 30.000.000.000 | 30.000.000.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 30.000.000.000 | 30.000.000.000 |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | 760.959.408 | 760.959.408 |
| 418 | 3. Quỹ đầu tư phát triển | 14.099.298.268 | 14.099.298.268 |
| 421 | 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (53.892.828.641) | (55.516.589.218) |
| 421a | - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | (55.516.589.218) | (58.214.599.185) |
| 421b | LNST chưa phân phối năm nay | 1.623.760.577 | 2.698.009.967 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 83.924.159.527 | 81.776.947.579 |

3. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Công ty xin giải trình một số ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Một số khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 01/01/2024 với số tiền lần lượt là 2,27 tỷ VND và 14,97 tỷ VND; tại thời điểm 31/12/2024 với số tiền lần lượt là 2,50 tỷ VND và 37,26 tỷ VND. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể xác định được tính chính xác, quyền và nghĩa vụ của các khoản công nợ chưa đối chiếu, cũng như không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Cơ khí 120.

- Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản ứng trước cho người bán không có khả năng thu hồi từ các năm trước với số tiền 274,1 triệu VND vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024. Do ảnh hưởng của vấn đề này, trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2024, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) đang phản ánh thừa, chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” (mã số 137) đang phản ánh thiếu cùng số tiền 274,1 triệu VND. Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp (mã số 26) năm 2024 phản ánh thừa; năm 2023 đang phản ánh thiếu cùng số tiền 274,1 triệu VND.

- Tại thời điểm 31/12/2024, Báo cáo tài chính của Công ty cho thấy tổng nợ ngắn hạn đang lớn hơn tài sản ngắn hạn là 70,60 tỷ VND, lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2024 là 53,89 tỷ VND; vốn chủ sở hữu âm 9,03 tỷ VND; nợ không có khả năng thanh toán với tổng số tiền 88,68 tỷ VND (xem tại thuyết minh số 15, 18 và 19). Dự án Nhà máy chế tạo kết cấu thép, phụ tùng ô tô tại Hưng Yên đang có vướng mắc với các thủ tục về Hợp đồng thuê đất của dự án. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề khác được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục (xem Thuyết minh số 01 và số 14). Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán tuy nhiên không thể đánh giá được khả năng tiếp tục thực hiện của Dự án Nhà máy chế tạo kết cấu thép, phụ tùng ô tô tại Hưng Yên cũng như khả năng tiếp tục hoạt động trên cơ sở giả định hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí 120 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Giải trình của Công ty

- Tại thời điểm 31/12/2024, Chúng tôi có thực hiện gửi Biên bản đối chiếu công nợ phải thu, phải trả tuy nhiên chúng tôi chưa nhận được đầy đủ các biên bản đối chiếu công nợ, chúng tôi sẽ đơn đốc thu hồi các biên bản đối chiếu này trong thời gian sớm nhất.

- Với khoản 274,1 triệu là khoản tạm ứng trước thực hiện XD nhà máy Hưng Yên từ năm 2005 như các gói khảo sát địa hình, thiết kế bản vẽ thi công và tính tổng dự toán hạng mục hạng tầng... Các công việc đã hoàn thành tuy nhiên Công ty không có khả năng thanh toán nên chưa thực hiện thanh quyết toán ghi nhận chi phí đầu vào. (Công ty đang cố gắng liên hệ với nhà cung cấp yêu cầu cấp hóa đơn mà không phát sinh thêm phải trả cho nhà cung cấp).

- Đối với Dự án Nhà máy chế tạo kết cấu thép, phụ tùng ô tô tại Hưng Yên Công ty đang làm việc với các Ban, ngành để hoàn thiện hồ sơ pháp lý (Hợp đồng thuê đất + giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty đảm bảo tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường. Việc sử dụng nước và điện năng được Công ty sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Trong năm 2024 tại địa bàn Công ty không để xảy ra cháy nổ.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Năm 2024 Công ty thực hiện trả lương đúng và đủ cho người lao động, không có hiện tượng nợ lương, chậm lương. Công ty thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với chính quyền địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

- HĐQT, bộ máy lãnh đạo luôn đổi mới phương thức hoạt động để phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời xây dựng các mục tiêu cơ bản trong năm.

- Năm 2024 cơ bản đã thực hiện các chỉ tiêu đề ra, hoàn thành kế hoạch của năm.

- Bộ máy nhân sự tinh giảm, minh bạch trong công tác tài chính.

- Xác định cơ cấu sản phẩm cơ khí trên nguyên tắc có lãi, tối thiểu hòa vốn.

- Từng bước xây dựng theo điều kiện thực tế, để dần hoàn thành Nhà máy Sản xuất kết cấu thép - Phụ tùng ô tô xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang và xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng doanh thu.

- Giảm chi phí.

Xuất phát từ mục tiêu trên, Tổng giám đốc cùng Ban giám đốc tăng cường công tác trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, tìm kiếm việc làm trong bối cảnh không có nguồn tài chính từ ngân hàng.

- Không sản xuất các sản phẩm không hiệu quả, đẩy mạnh công tác đầu tư nhà xưởng, công tác dịch vụ sản xuất, thương mại.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>) | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|----------------------|---|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 01 | Ông Đặng Hải Châu | Chủ tịch HĐQT | 22/01/2021 | |
| 02 | Ông Nguyễn Quang Huy | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 22/01/2021 01/8/2021 | |
| 03 | Bà Trần Huệ Linh | Thành viên HĐQT | 22/01/2021 | |
| 04 | Ông Lê Huy Hoàng | Thành viên HĐQT | 11/07/2008 | |
| 05 | Bà Lưu Bích Hạnh | Thành viên HĐQT | 11/07/2008 | |

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

| STT | Thành viên HĐQT/ | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01 | Ông Đặng Hải Châu | 05 | 100% | |
| 02 | Ông Nguyễn Quang Huy | 05 | 100% | |
| 03 | Bà Trần Huệ Linh | 05 | 100% | |
| 04 | Ông Lê Huy Hoàng | 04 | 80% | |
| 05 | Bà Lưu Bích Hạnh | 05 | 100% | |

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

| STT | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------------------|------------|--|---|
| 01 | Bà Vũ Thị Minh Hiền | Trưởng ban | 22/01/2021 | Cử nhân Kinh Tế Lao động |
| 02 | Bà Bùi Thị Thu Hiền | Thành viên | 22/01/2021 | Cử nhân kinh tế |
| 03 | Bà Lê Xuân Hương | Thành viên | 08/5/2024 | Bổ nhiệm ngày 08/5/2024 |
| 04 | Bà Trần Nguyệt Minh | Thành viên | 08/5/2024 | Cử nhân kinh tế (Miễn nhiệm ngày 08/5/2024) |

b) Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

| STT | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 01 | Bà Vũ Thị Minh Hiền | 03 | 100% | 100% | |
| 02 | Bà Bùi Thị Thu Hiền | 03 | 100% | 100% | |
| 03 | Bà Trần Nguyệt Minh | 01 | 100% | 100% | |
| 04 | Bà Lê Xuân Hương | 02 | 100% | 100% | |

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| TT | Họ tên | Chức vụ | Thu nhập nhận được năm 2024 | Ghi chú |
|----|------------------|--|-----------------------------|---------|
| 1 | Đặng Hải Châu | Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/01/2021) | 24.000.000 | |
| 2 | Nguyễn Quang Huy | Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/01/2021) kiêm Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28/07/2021) | 124.870.000 | |
| 3 | Phạm Vũ Lợi | Phó Tổng giám đốc | 59.094.100 | |
| 4 | Lê Thanh Hùng | Phó Tổng giám đốc | 159.815.300 | |
| 5 | Trần Huệ Linh | Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/01/2021) | 24.000.000 | |
| 6 | Lê Huy Hoàng | Thành viên HĐQT | 24.000.000 | |
| 7 | Lưu Bích Hạnh | Thành viên HĐQT | 24.000.000 | |
| 8 | Vũ Thị Minh Hiền | Trưởng ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 22/01/2021) | 12.000.000 | |
| 9 | Trần Nguyệt Minh | Thành viên ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 22/01/2021- Miễn nhiệm ngày 08/5/2024) | 12.000.000 | |
| 10 | Bùi Thị Thu Hiền | Thành viên ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 22/01/2021) | 12.000.000 | |

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 đã được Công ty đăng tải trên website: <https://cokhi120.com> ngày 28/3/2025

XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CÔNG TY CP CƠ KHÍ 120

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: HĐQT, VT.



CHỦ TỊCH HĐQT

Đặng Hải Châu